

Bản án số: 41 /2022/HS-ST  
Ngày: 15-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Huỳnh Chí Trình**

**Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:**  
**Ông Nguyễn Thái Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trần Hồng D**, sinh ngày 09/9/1980; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1958; vợ là Nguyễn Hồng L, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1978 (có mặt)

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (có mặt)

3. Âu Hữu P, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng ngụ: ấp R, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

4. Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm 1987 (có mặt)
  5. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1977 (vắng mặt)
  6. Lê Thị Cẩm G, sinh năm 1974 (vắng mặt)
  7. Âu Phước L, sinh năm 1968 (vắng mặt)
- Cùng ngụ: ấp C, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2020, Trần Hồng D quen biết và phát sinh tình cảm với Nguyễn Thị Ngọc A. D và A sống chung với nhau như vợ chồng đến khoảng tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nên không còn chung sống với nhau.

Khoảng 19 giờ ngày 08/11/2021, Trần Hồng D đi đến nhà Nguyễn Thị Ngọc A để gặp A với mục đích muốn quay lại sống chung với A, nhưng A không đồng ý và hai bên đã phát sinh cự cãi do D nghi ngờ A có tình cảm với người khác. Khi đang cự cãi, A đã lấy xe mô tô điều khiển chạy đi với mục đích đến Công an xã T trình báo, nhưng đến nơi A không vào mà điều khiển xe quay về nhà. Riêng D ở nhà A chờ lâu không thấy A về, nên đã vào nhà A lấy 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại có 01 bề sắc bén, mũi dao nhọn sau đó đi ra đường tìm A. D đi bộ được khoảng 300m thì gặp A và tiếp tục xảy ra cự cãi với A. Lúc này A đang ngồi trên xe mô tô, do tức giận nên D đã dùng tay trái choàng qua cổ A kéo A ngã xuống lộ và hai người giằng co với nhau. Trong lúc giằng co, D đã dùng con dao Thái Lan đâm nhiều nhát vào người của A, làm A bất tỉnh. D nghĩ A đã chết nên đã cầm con dao Thái Lan quay lại nhà A và lấy thêm 01 con dao tự chế có chiều dài 46cm, lưỡi dao dài 32cm có 01 lưỡi bén, cán dao bằng gỗ tròn, mũi dao nhọn, rồi dùng hai tay cầm hai con dao đâm vào vùng ngực của D để tự tử. Sau đó, A và D được người thân của A và người dân xung quanh đưa đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/2022/TgT ngày 27/01/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Vĩnh Long, đã kết luận về thương tích của Nguyễn Thị Ngọc A như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sây sát da vùng đầu, cổ do vật tày gây nên được điều trị hồi phục. Tỷ lệ: 00%.

- Vết thương mặt trước ngực, dưới đòn, gần vai phải 2cm do vật sắc gây nên tổn thương đám rối thần kinh cánh tay phải, hiện tại rối loạn cảm giác và vận động cánh cẳng, bàn tay phải. Tỷ lệ 27%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại có 01 bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 con dao tự chế có chiều dài 46cm, lưỡi dao dài 32cm có 01 lưỡi bén, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, lưỡi dao dày 0,4cm, cán dao bằng gỗ tròn, 02 đầu có gắn kim loại màu vàng, đường kính cán dao lớn nhất là 3,5cm, mũi dao nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu Trần Hồng D phải bồi thường các khoản: Tiền điều trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần,...tổng cộng là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Trần Hồng D đồng ý bồi thường và đã bồi thường được cho chị A số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Cáo trạng số: 23/CT-VKSHVL ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Trần Hồng Dân về tội: Cố ý gây thương tích; theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Hồng D; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để tuyên phạt bị cáo Trần Hồng Dân mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường các khoản: Tiền điều trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần,...tổng cộng là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), khấu trừ số tiền đã đưa trước là 120.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại có 01 bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 con dao tự chế có chiều dài 46cm, lưỡi dao dài 32cm có 01 lưỡi bén, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, lưỡi dao dày 0,4cm, cán dao bằng gỗ tròn, 02 đầu có gắn kim loại màu vàng, đường kính cán dao lớn nhất là 3,5cm, mũi dao nhọn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hồng D đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích...; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng

nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 08/11/2021, Trần Hồng D đi đến nhà Nguyễn Thị Ngọc A để gặp A với mục đích muốn quay lại sống chung với A, nhưng A không đồng ý và hai bên đã phát sinh cự cãi do D nghi ngờ A có tình cảm với người khác. Hậu quả, D đã dùng con dao Thái Lan cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại có 01 bề sắc bén, mũi dao nhọn đâm nhiều nhát vào người của A, làm A bất tỉnh. Sau đó, D đã lấy con dao tự chế có chiều dài 46cm, lưỡi dao dài 32cm có 01 lưỡi bén, cán dao bằng gỗ tròn, mũi dao nhọn, rồi dùng hai tay cầm hai con dao đâm vào vùng ngực của D để tự tử. Qua giám định, tỷ lệ thương tích của bị hại Nguyễn Thị Ngọc A là 27%. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích; theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng con dao Thái Lan cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại có 01 bề sắc bén, mũi dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào cơ thể của bị hại gây thương tích. Tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ tránh mọi sự xâm hại. Hành vi của bị cáo đã gây nên tổn thương cơ thể cho bị hại, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại; người bị hại có yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Ngọc A đã yêu cầu bị cáo D bồi thường các khoản gồm: Tiền điều trị, tiền thuốc, tiền xe, công lao động, mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần... tổng cộng là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Bị hại đã nhận số tiền đưa trước là 120.000.000đ, và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý nên chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[6] Về vật chứng:

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, vật chứng gồm: 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại có 01 bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 con dao tự chế có chiều dài 46cm, lưỡi dao dài 32cm có 01 lưỡi bén, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, lưỡi dao dày 0,4cm, cán dao bằng gỗ tròn, 02 đầu có gắn kim loại màu vàng, đường kính cán dao lớn nhất là 3,5cm, mũi dao nhọn. Đây là công cụ để bị cáo thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

*Xử phạt:* Bị cáo Trần Hồng D: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Hồng D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc A các khoản: Tiền điều trị, tiền thuốc, tiền xe, tiền công lao động, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần...tổng cộng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại có 01 bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 con dao tự chế có chiều dài 46cm, lưỡi dao dài 32cm có 01 lưỡi bén, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, lưỡi dao dày 0,4cm, cán dao bằng gỗ tròn, 02 đầu có gắn kim loại màu vàng, đường kính cán dao lớn nhất là 3,5cm, mũi dao nhọn.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Triệu Quốc Hiếu**